

Kinh tế Việt Nam năm 2020, triển vọng năm 2021

Phạm Sỹ An^(*)

Lê Quỳnh Trang^(**)

Chu Thị Lê Anh^(***)

Tóm tắt: Bài viết đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam năm 2020 với các diễn biến kinh tế do cú sốc đại dịch Covid-19 làm suy giảm hoạt động sản xuất - kinh doanh của hầu hết các lĩnh vực qua việc so sánh với hai cú sốc là cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Từ đó, ước định một số triển vọng năm 2021 cùng với những gợi ý chính sách nhằm thúc đẩy nhanh quá trình phục hồi nền kinh tế trên nền tảng ổn định, vững chắc.

Từ khóa: Kinh tế Việt Nam, Tăng trưởng kinh tế, Đại dịch Covid-19, Khủng hoảng tài chính

Abstract: The article provides an assessment of the economic situation of Vietnam in 2020 reflected in economic developments due to the COVID-19 epidemic shock, which has reduced production and business activities of most sectors through a comparison with the two shocks including the 1997 Asian financial crisis and the 2008 global financial crisis. Against this background, it further offers some prospects for 2021 as well as policy suggestions to accelerate economic recovery on a stable and solid basis.

Keywords: Vietnam Economy, Economic Growth, Covid-19 Pandemic, Financial Crisis

1. Giới thiệu

Năm 2020 được xem là một năm khó khăn đối với kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Ngay từ những tháng đầu năm, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam; tiếp đến là thiên tai, dịch bệnh diễn ra ở nhiều nơi, gây ra thiệt hại lớn về người và tài sản. Bước sang năm 2021, mặc dù đã có

những tín hiệu lạc quan hơn nhưng sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 vẫn đang ảnh hưởng ít nhiều đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

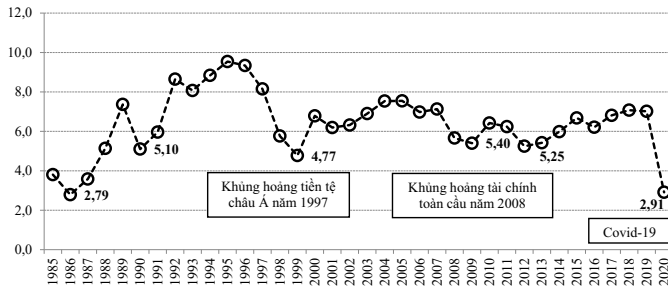
Trong bối cảnh hết sức khó khăn, phản ứng trước những hiểm họa không ngừng của dịch bệnh, thiên tai, Nhà nước đã nhanh chóng đưa ra các gói hỗ trợ nhằm giúp doanh nghiệp, người lao động, người dân có thể đứng vững. Mặc dù, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 chỉ đạt ở mức rất thấp (2,91%), thấp nhất kể từ sau Đổi mới (năm 1986), nhưng nếu so với các nước trong khu vực và thế giới thì mức tăng trưởng đó lại ở mức cao.

^(*) TS., Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: phamsian@gmail.com

^(**) ThS., Viện Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

^(***) ThS., Học viện Chính trị khu vực I.

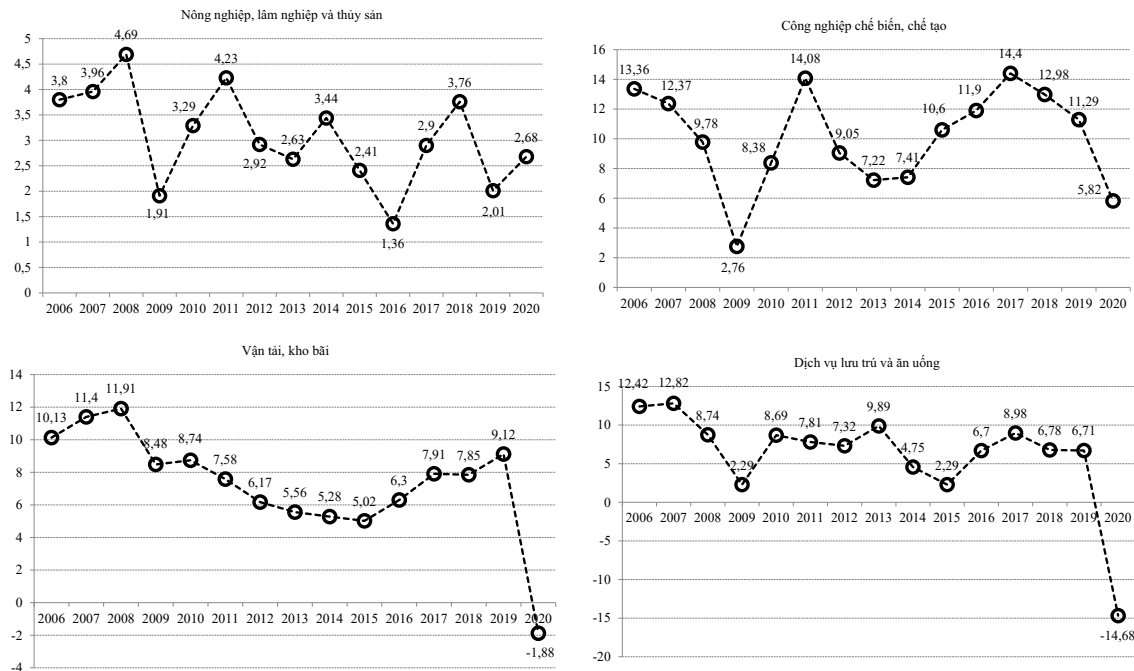
Đồ thị 1. Tăng trưởng kinh tế 1985-2020 (đơn vị: %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê.

roi vào mức thấp nhất trong vòng 35 năm qua. Số liệu ở Đồ thị 1 cho thấy, trong giai đoạn 1986-2020, nền kinh tế Việt Nam trải qua ba cú sốc tiêu cực lớn là cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và bất ổn kinh tế vĩ mô (lạm phát và nợ xấu ở mức

Đồ thị 2. Tăng trưởng sản lượng trong một số ngành được lựa chọn giai đoạn 2006-2020 (đơn vị: %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê.

2. Nền kinh tế năm 2020 dưới cơn bão đại dịch Covid-19

a) Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến tăng trưởng kinh tế¹

Năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 cùng với các biện pháp giãn cách xã hội đã tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội của nước ta, tăng trưởng kinh tế

cao) năm 2011, khiến tăng trưởng kinh tế sụt giảm lần lượt là 4,77%, 5,40% và 5,25%. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2020 chỉ đạt 2,91% là mức thấp nhất trong suốt hơn ba thập niên qua cho thấy đại dịch Covid-19 - cú sốc phi kinh tế chưa từng có tiền lệ - mới thực sự ảnh hưởng vô cùng mạnh mẽ đến nền kinh tế.

Phân tích chi tiết hơn bức tranh của nền kinh tế nước ta cho thấy, mặc dù tác động của đại dịch Covid-19 lên các ngành, lĩnh

¹ Số liệu trong phần này lấy từ trang web của Tổng cục Thống kê và từ các báo cáo của Tổng cục Thống kê (Xem: Tổng cục Thống kê, 2020; 2021a; 2021b).

vực, khu vực kinh tế là khác nhau, nhưng đều khiến tăng trưởng kinh tế - vốn dĩ là chỉ số tổng hợp quan trọng đo lường “sức khỏe của nền kinh tế” - ở mức thấp nhất trong hơn 30 năm qua. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, phần lớn các ngành đều có tăng trưởng sản lượng và đóng góp vào tăng trưởng chung thấp hơn so với năm 2019.

Năm 2020, tăng trưởng sản lượng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,68%, cao hơn so với năm 2019 (2,01%), cho thấy khu vực nông nghiệp không chịu tác động tiêu cực mạnh từ đại dịch Covid-19; trong khi đó tăng trưởng sản lượng khu vực công nghiệp và xây dựng chỉ đạt 3,36%, thấp hơn nhiều so với năm 2019 (11,29%), thậm chí còn thấp hơn so với sự suy giảm trong năm 2009 (5,52%) khi nền kinh tế chịu tác động bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 (Tổng cục Thống kê, 2021).

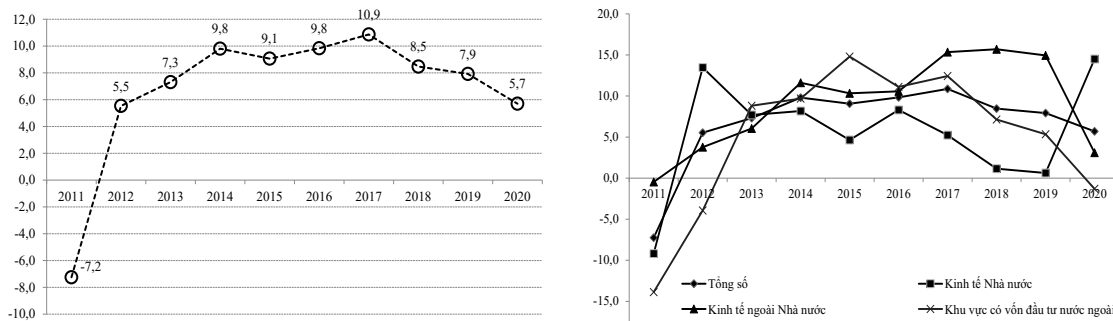
Tăng trưởng sản lượng của những ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thiên tai và dịch bệnh như vận tải, kho bãi và dịch vụ lưu trú, ăn uống năm 2020 đạt mức thấp nhất, 2,34% so với 7,3% năm 2019. Đặc biệt, vận tải, kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống là các ngành chịu tác động lớn nhất do đại dịch Covid-19. Theo đó, ngành vận tải, kho bãi giảm 1,88%, ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 14,68%. Đây là sự sụt giảm mạnh nhất, có lẽ là vô tiền khoáng hậu nếu xét cho cả giai

đoạn dài hơn. Cú sốc tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 cũng như từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 lên các ngành này mặc dù là nghiêm trọng nhưng cũng không thể sánh được với cú sốc từ đại dịch Covid-19 năm 2020. Nói cách khác, khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ cú sốc Covid-19 và từ việc thực hiện các chính sách giãn cách xã hội. Tăng trưởng thấp của khu vực dịch vụ và mức sụt giảm của một số ngành khiến tăng trưởng kinh tế năm 2020 ở mức thấp nhất kể từ sau Đổi mới.

Thứ hai, tăng trưởng tổng đầu tư toàn xã hội năm 2020 có sự suy giảm so với năm 2019 (5,7% so với 7,9%), tuy nhiên mức sụt giảm vẫn chưa thể lớn bằng mức của năm 2011 do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vào năm 2008 (Xem: Đồ thị 3).

Mặc dù tăng trưởng đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân trong nước (3,1%) và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (1,3%) suy giảm, nhưng đầu tư nhà nước (14,5%) tăng mạnh đã phần nào chặn đà suy giảm của tổng đầu tư. Nói cách khác, Chính phủ đã thực hiện chính sách tài khóa “phần chu kỳ” trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện ngăn chặn sự sụt giảm của tổng cầu là tương đối rõ ràng trong năm 2020.

Đồ thị 3. Tăng trưởng tổng đầu tư toàn xã hội và phân theo thành phần kinh tế giai đoạn 2011 -2020 (đơn vị: %)

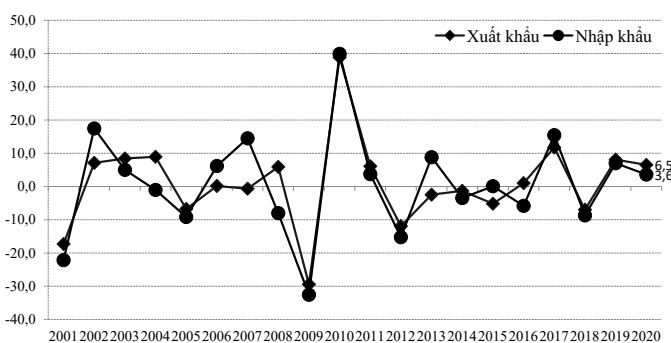


Nguồn: Tổng cục Thống kê.

Thứ ba, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa năm 2020 có giảm nhưng cũng không giảm mạnh như tác động từ cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 (Xem: Đồ thị 4). Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam năm 1997 giảm tương ứng 5% và 23,9%; năm 1998 giảm tương ứng 19,5% và 4,6%. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 ảnh hưởng đến hoạt động thương mại, làm cho kim ngạch xuất khẩu năm 2008 tăng 5,9% và kim ngạch nhập khẩu giảm 8%; năm 2009, kim ngạch xuất khẩu giảm 29,4% và nhập khẩu giảm 32,6%. Tuy nhiên, dường như đại dịch Covid-19 chưa ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động thương mại quốc tế, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu năm 2020 vẫn tăng, tương ứng là 6,5% và 3,6%. Như vậy, ảnh hưởng của cú sốc Covid-19 đến hoạt động thương mại năm 2020 thậm chí ở mức còn thấp hơn so với hai cú sốc trước đây (cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008).

Phân tích chi tiết hơn bức tranh của nền kinh tế năm 2020 cho thấy, sự sụt giảm sản lượng của ngành dịch vụ do tác động của các biện pháp giãn cách xã hội

Đồ thị 4. Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2001-2020 (đơn vị: %)



Nguồn: Tổng cục Thống kê.

và đóng cửa biên giới quốc gia nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực lớn nhất đối với sự suy giảm tăng trưởng kinh tế năm 2020. Trong khi đó, ngành nông nghiệp hầu như không chịu tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Chuỗi cung ứng trong ngành công nghiệp ở một số sản phẩm (ví dụ ô tô) cho dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ làn sóng Covid-19 đầu tiên, nhưng đã phục hồi và hoạt động phát triển công nghiệp cũng dần trở lại bình thường.

b) Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến ổn định kinh tế vĩ mô

Trong bất kỳ thời điểm nào của chu kỳ kinh tế, nhiệm vụ ổn định kinh tế vĩ mô luôn được Nhà nước đặt lên hàng đầu. Tuy nhiên, có thể nhận thấy việc hoàn thành được nhiệm vụ này trong năm 2020 là điều không dễ dàng. Đại dịch Covid-19 làm suy giảm tăng trưởng tổng cầu (đầu tư, tiêu dùng, thương mại), vì thế tuy không ảnh hưởng lớn đến mục tiêu duy trì mức lạm phát năm 2020 dưới 4% nhưng cú sốc dịch tế này lại khiến tăng bất ổn kinh tế vĩ mô qua việc gia tăng nợ công, nợ nước ngoài, nghĩa vụ trả nợ của Chính phủ, đó là:

Thứ nhất, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, đầu tư và tiêu dùng của người dân, vì thế ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước.

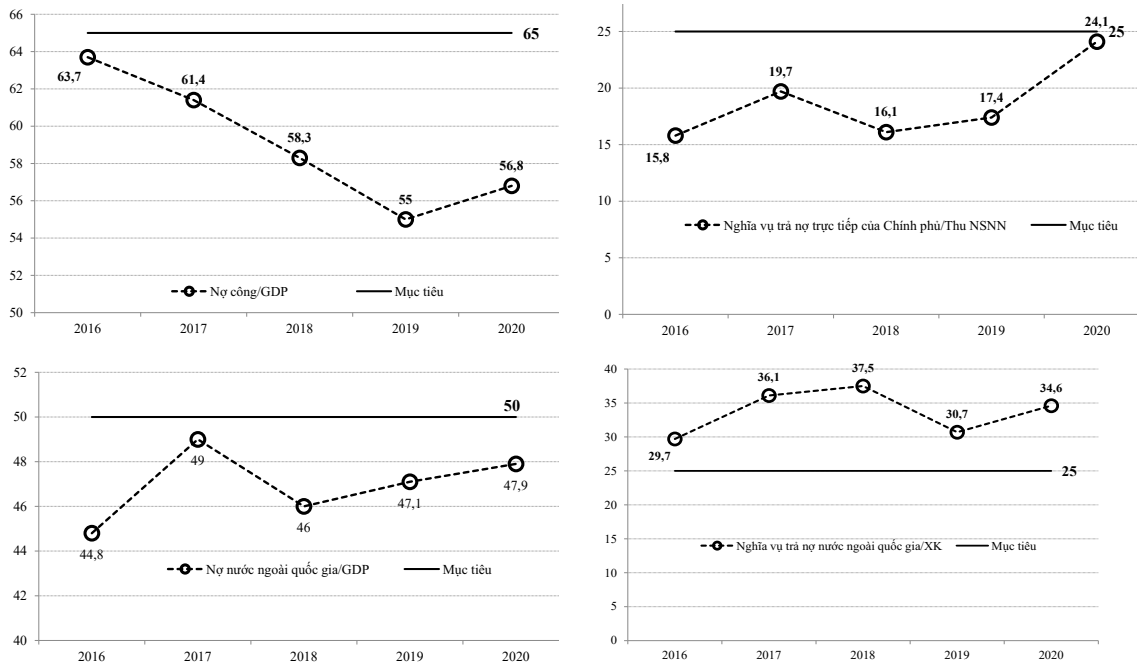
Trước tác động của đại dịch Covid-19 lên nền kinh tế, Chính phủ đã nhanh chóng triển khai các gói hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân, đồng thời giãn, giảm, miễn các khoản thuế, phí cho doanh nghiệp khiến chi ngân sách nhà nước tăng đột biến và giảm nguồn thu đáng kể. Các diễn biến này đáng lẽ có thể làm gia tăng mạnh bội chi ngân sách, tuy nhiên

với sự nỗ lực của Bộ Tài chính - như chống thất thu thuế, đẩy mạnh thu hồi nợ đọng, giảm tình trạng trốn nộp thuế - nhằm tăng thu ngân sách đã giúp bội chi ngân sách nằm trong phạm vi mục tiêu đề ra.

Thứ hai, nợ xấu trong hệ thống tài chính có thể gia tăng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Đáng lưu ý hơn, tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ/thu ngân sách nhà nước đang có sự gia tăng và năm 2020 ước đạt 24%, gần tiến tới mức giới hạn 25%. Tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ nước ngoài quốc gia/xuất khẩu đang cao hơn so với trần giới hạn (25%) và năm 2020 còn tăng cao hơn so với năm 2019 (Xem: Đồ thị 5).

Đồ thị 5. Nợ công, nợ nước ngoài và nghĩa vụ trả nợ của Việt Nam¹ giai đoạn 2016 - 2022²



Nguồn: Lương Bằng, 2020.

Tình trạng giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới khiến doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ và vận tải buộc phải giảm quy mô, đóng cửa hoặc tạm dừng hoạt động, dẫn đến những hậu quả trực tiếp về tài chính và thanh khoản. Điều này dẫn đến sự gia tăng nguy cơ về nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, góp phần vào bất ổn kinh tế vĩ mô.

Thứ ba, nợ công và nợ nước ngoài năm 2020 mặc dù còn khoảng cách xa mới đến trần giới hạn (tương ứng 65% GDP và 50% GDP) nhưng đều có sự gia tăng so với năm 2019.

Diễn biến của các chỉ số kinh tế vĩ mô (chẳng hạn nợ công, nợ nước ngoài...) cho thấy nền kinh tế rơi vào khu vực bất ổn lớn hơn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Không gian chính sách (tài khóa) vốn đã hẹp nay lại càng hẹp hơn, vì thế các cú sốc bất lợi (nếu có) sắp tới sẽ đặt nền kinh tế ứng trước các thách thức lớn hơn.

¹ Nợ công và nợ nước ngoài là tỷ lệ phần trăm của GDP, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ tính bằng phần trăm của thu ngân sách nhà nước và nghĩa vụ trả nợ nước ngoài quốc gia so với kim ngạch xuất khẩu.

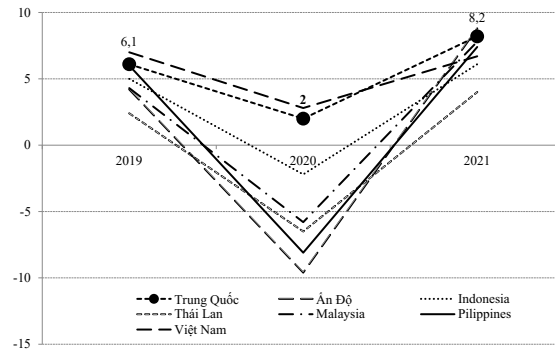
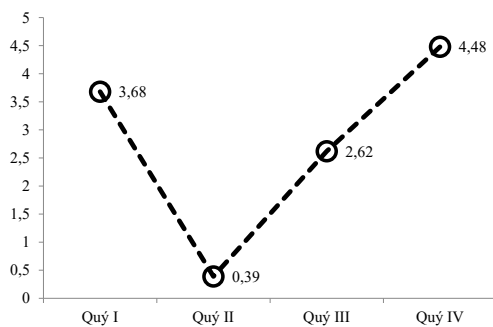
² Số liệu năm 2020 là số ước tính của Bộ Tài chính.

3. Triển vọng và gợi ý chính sách

Mặc dù tăng trưởng kinh tế Việt Nam ở mức thấp so với lịch sử phát triển kinh tế của Việt Nam qua hơn ba thập niên, nhưng do kiểm soát tốt dịch bệnh cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ (ví dụ thúc đẩy giải ngân đầu tư công), tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020 vẫn ở mức cao hơn so với hầu hết các nước châu Á.

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và Việt Nam có thể sẽ được kiểm soát tốt khi một số nước đang đẩy nhanh việc nghiên cứu và sản xuất vaccine phòng chống lại virus, một số nước đã triển khai tiêm vaccine trên diện rộng; các gói hỗ trợ của chính phủ các nước lớn (như Mỹ, Trung Quốc, EU) được bơm nhiều hơn vào nền kinh tế của họ nhằm kích thích nền

Đồ thị 6. Phục hồi tăng trưởng của Việt Nam theo quý và theo năm, %



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021) và IMF (2020).

Trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế theo quý của Việt Nam có sự phục hồi rõ nét. Tăng trưởng GDP quý I đạt 3,68% khi nền kinh tế chưa chịu tác động lớn bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng sang quý II, tăng trưởng kinh tế sụt giảm xuống còn 0,39% do dịch bệnh bùng phát vào cuối tháng 3/2020 cùng với các biện pháp giãn cách xã hội vào đầu tháng 4/2020. Do kiểm soát tốt dịch bệnh, các hoạt động kinh tế quay trở lại trạng thái “bình thường mới” làm tăng trưởng kinh tế quý III đạt 2,62%. Tốc độ tăng trưởng quý IV/2020 đạt mức cao (4,48%) so với cùng kỳ năm 2019, mặc dù có những ca lây nhiễm trong cộng đồng tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian này nhưng dịch bệnh không bùng phát mạnh trở lại và các hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân không bị ảnh hưởng lớn. Như vậy, có thể thấy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam phục hồi theo mẫu hình chữ V (Xem: Đồ thị 6).

kinh tế trong nước, góp phần làm kinh tế thế giới phục hồi; và các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được ký kết trong hai năm qua tại Việt Nam (CPTPP, EVFTA, RCEP) sẽ khiến các nhà đầu tư thế giới và Việt Nam lạc quan hơn vào triển vọng tương lai, do đó sẽ thúc đẩy mạnh đầu tư và chi tiêu, góp phần tăng sản lượng, tạo việc làm, giảm thất nghiệp. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam và các nước/khu vực trên thế giới có khả năng cao là phục hồi theo mẫu hình chữ V. Với phương châm hành động của năm 2021 là “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển” tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phấn đấu tăng trưởng kinh tế sẽ đạt 6,5% - cao hơn so với mục tiêu Quốc hội đã phê duyệt trước đó.

Tuy nhiên, để triển vọng trở thành hiện thực, các chính sách kinh tế vĩ mô trong nước cần trước hết đảm bảo duy trì ổn định kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua giai đoạn khó khăn và nhanh chóng phục hồi sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đầu tư. Theo đó, đối với chính sách tài khóa, các gói hỗ trợ cần được đẩy nhanh đến đúng các đối tượng cần giúp đỡ nhất (ngành dịch vụ: du lịch, vận tải, nhà hàng, khách sạn... và người lao động trong ngành dịch vụ), giảm thu ngân sách từ miễn, giảm, giảm thuế phí cho khu vực doanh nghiệp nhưng đồng thời cần tăng thu từ các hoạt động thất thu, trốn thuế. Thực hiện lộ trình giảm bội chi ngân sách, giảm nợ công theo mục tiêu trung hạn. Đối với chính sách tiền tệ, việc duy trì lãi suất thấp như hiện tại là cần thiết nhưng cần theo dõi diễn biến nợ xấu trong hệ thống ngân hàng để đảm bảo tính thanh khoản trong hệ thống tài chính.

Kết luận

Nền kinh tế Việt Nam trải qua nhiều cú sốc tiêu cực, trong đó cú sốc mạnh nhất, bao trùm và kéo dài nhất là đại dịch Covid-19 diễn ra từ đầu năm 2020 và tiếp tục có những diễn biến khó lường cho đến quý I/2021. Cú sốc Covid-19 đã tác động lên hầu hết mọi mặt trong phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế năm 2020 - một chỉ số mang tính tổng hợp - ở mức thấp trong nhiều năm qua. Góp phần làm suy giảm tốc độ tăng trưởng ở mức sâu như thế là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và các biện pháp giãn cách xã hội đến lĩnh vực du lịch, vận tải. Trong khi đó, thương mại, đầu tư, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp tuy cũng chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 nhưng không nặng nề như các cú sốc từ cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 và cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Các chính sách của Chính phủ đã được đưa ra kịp thời và phần nào

ngăn chặn đà suy giảm của tăng trưởng kinh tế cũng như thiệt hại mà người dân, người lao động và doanh nghiệp phải gánh chịu.

Năm 2021, nền kinh tế Việt Nam có nhiều tín hiệu tích cực như cú sốc Covid-19 có phần giảm nhẹ hơn phần nào là do vaccine phòng ngừa Covid-19 đang dần được đưa vào tiêm chủng; các gói hỗ trợ triển khai từ năm 2020 cũng phát huy tác dụng; các FTA thế hệ mới có hiệu lực và nền kinh tế thế giới đang có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, những thách thức khó lường khác trong nước (lạm phát, nợ công, nợ xấu,...) và ngoài nước (chiến tranh thương mại, bất ổn địa chính trị,...) đòi hỏi Chính phủ Việt Nam phải có những chính sách hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô đề ra □

Tài liệu tham khảo

1. IMF (2020), *World Economic Outlook: A long and difficult ascent*, International Monetary Fund.
2. Lương Bằng (2020), *Sức ép trả nợ công, những con số chỉ báo mới*, VietNamNet, <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/tai-chinh/no-cong-nam-2021-chinh-phu-du-kien-vay-hon-579-nghin-ty-dong-681823.html>, truy cập ngày 10/2/2021.
3. Tổng cục Thống kê (2020), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2019/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2019/>, truy cập ngày 26/3/2021.
4. Tổng cục Thống kê (2021a), [gso.gov.vn](https://www.gso.gov.vn)
5. Tổng cục Thống kê (2021b), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020*, <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/>, truy cập ngày 26/3/2021.